

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 321/2021/HSST

Ngày 30/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Bích Diệp**

Bà Đinh Thị Kim Đăng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**- Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:***

Bà Vi Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 347/2021/HSST ngày 18/11/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/QĐXX-ST ngày 19/11/2021, đối với bị cáo:

Đỗ Hà N - Sinh năm: 1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: số 12, ngách 36, ngõ C, phường C, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Đỗ Văn Đ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V (đã chết); Có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị T; Có 02 con, con lớn sinh 2003, con nhỏ sinh 2008;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 471/2009/HSST ngày 20/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2011;

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/04/2019.

- Tiền sự: 02 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc năm 2004 và 2011.

Bắt khẩn cấp ngày 06/5/2021(Không bị tạm giữ, tạm giam). Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

Bị hại: anh Lê Văn H- Sinh 1985; Trú tại: số 17 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Vắng mặt)

Người làm chứng: chị Nguyễn Thị Q- Sinh 1971; Trú tại: số 19 ngách 559/14/28, Kim Ngưu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 09 giờ 35 phút ngày 05/5/2021, Đỗ Hà N đi lang thang trên phố Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội mục đích để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi N đi đến khu vực chân cầu thang tầng 1 nhà E 3 phố Lê Thanh Nghị thì phát hiện có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Fantasy Katana, màu đen của anh Lê Văn H không người trông giữ. N đến gần, kiểm tra thấy xe không khóa cổ, khóa càng, nên N đã dắt xe đi theo hướng phố Lê Thanh Nghị- Bạch Mai. Tại ngã tư Lê Thanh Nghị- Bạch Mai, N mượn điện thoại của một người không quen biết gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Q (người quen ngoài xã hội) hỏi có mua xe đạp điện không. Khi gọi điện cho chị Q, N nói xe đạp điện của N, cần tiền nên bán. Chị Q hẹn N ra số 264 Kim Ngưu, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để xem xe. Sau khi liên lạc được với chị Q, N giật dây điện ở khu vực ổ khóa xe đạp điện, đầu dây khởi động xe và điều khiển đến điểm hẹn với chị Q. Tại đây, sau khi xem xe, hai bên đang giao dịch mua bán với giá 2.300.000đ(Hai triệu ba trăm nghìn đồng) thì bị cơ quan công an kiểm tra, đưa N và chị Q cùng tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐ ĐGTS ngày 02/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Fantasy Katana, màu đen đã qua sử dụng, trị giá 7.500.000đ(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Q xác nhận không biết chiếc xe điện là tài sản do N trộm cắp mà có. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Số tiền 2.300.000đ cơ quan điều tra thu giữ của N là tiền của chị Q, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q.

Đối với chiếc xe đạp điện: cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn H, anh H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 329/CT/VKS-HBT ngày 18/11/2021, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Đỗ Hà N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra; Căn cứ lời khai của người bị hại, người làm chứng; Căn cứ Kết luận định giá tài sản, đã xác định bị cáo Đỗ Hà N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Đỗ Hà N từ 12 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo;

Về dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo xác nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp điện của anh Lê Văn H tại khu vực nhà E3 Lê Thanh Nghị đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng; Bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: ngày 05/5/2021, Đỗ Hà N lợi dụng sơ hở của anh Lê Văn H (để xe đạp điện trước cửa, không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi) chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Fantasy Katana, màu đen có giá trị 7.500.000đ(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của anh H.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Đỗ Hà N là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quyết định hình phạt: nhân thân bị cáo có 02 bản án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù cả hai bản án đều đã được xóa án, nhưng thể hiện bị cáo không chịu cải tạo, lười lao động, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm trộm cắp tài sản.

Biện pháp tư pháp: Tài sản bị cáo trộm cắp đã trả cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Đỗ Hà N **12** (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo Đỗ Hà N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- THA Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn